

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2020/HS-ST
Ngày 29-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Quyền;

Ông Lê Quang Xệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Phan Tấn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 259/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2020/QĐXXST-HS ngày 18-12-2020, đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1996, tại A; thường trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh A; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn A (đã chết) và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-9-2020 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị H, sinh năm 1977; thường trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh A; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Dương Văn K; vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Quốc D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H và Dương Văn K có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25-9-2020, H đang ở phòng trọ thuộc phường A, thành phố T, tỉnh B, H gọi điện thoại rủ K đến phòng trọ của K1 (không rõ nhân thân lai lịch) ở Quận 12, Thành phố H Chí Minh để chơi, K đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 66G1-382.41 đi từ phòng trọ của H đến phòng trọ của K để chở K đến phòng trọ của K1. Khi H và K đến phòng trọ của K1, H nhờ K1 xăm hình trên cổ cho H, còn K thì chơi game trên điện thoại. K1 xăm hình cho H xong, K1 lấy gói ma túy ra rủ H và K cùng sử dụng chung thì tất cả đồng ý. Sau khi sử dụng ma túy xong, H kêu K1 ra ngoài phòng trọ hỏi K1 có biết ai bán ma túy không mua dùm H với số tiền 300.000 đồng để đem về phòng trọ sử dụng, K1 đồng ý. Khoảng 15 phút sau, khi H và K1 đang đứng trước cửa phòng trọ của K1 thì có đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) đi bộ đến giao một gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng cho K1, K1 cầm trên tay sau đó đưa lại cho H, H đưa cho K1 số tiền 300.000 đồng. Sau đó H cầm gói ny lon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng bỏ vào túi quần phía sau bên phải rồi điều khiển xe mô tô biển số 66G1-382.41 chở K về phòng trọ nơi vợ của K sinh sống, thuộc phường P, thành phố T, tỉnh B. Đến khoảng 22 giờ 40 phút ngày 26-9-2020, Công an phường T tuần tra khi đến đoạn đường ĐT 746 thuộc khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh B phát hiện H và K có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi quần phía sau bên phải của H có 01 gói ny lon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nên tiến hành niêm phong và mời H về trụ sở Công an phường T để làm việc. Tại Công an phường T, H khai nhận hành vi mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giữ vật chứng gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 xe mô tô biển số 66G1-382.4.

Công an phường T lập H sơ ban đầu và tiến hành bàn giao Trần Văn H cùng H sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 616/MT-PC09 ngày 02-10-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3139 gam.

Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu trắng đen, biển số 66G1-382.41, số khung V105839, số máy CGA1506161. Kết quả điều tra xác định xe mô tô trên do ông Trần Văn P, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ 15, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đ đứng tên đăng ký sở hữu. Qua xác minh hiện tại không rõ ông P làm gì ở đâu. Kết quả tra cứu xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Bà Lê Thị H khai xe mô tô trên bà mua lại của một người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) vào khoảng tháng 8 năm 2020 với giá 16.000.000 đồng, việc mua bán

không làm thủ tục sang tên theo quy định, bà H giao xe cho bị cáo Trần Văn H sử dụng làm phương tiện đi lại, việc bị cáo H điều khiển xe mô tô này đi mua ma túy thì bà H không biết. Qua xác minh thì xe mô tô 66G1-382.41 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Cáo trạng số 253/CT-VKS.TU ngày 25-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Trần Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy chất ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) được đựng trong bì thư niêm phong ký hiệu số 634/PC09, trả lại cho bà Lê Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu trắng đen, biển số 66G1-382.41.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26-9-2020, tại đoạn đường ĐT746 thuộc khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh B, bị cáo Trần Văn H có hành vi tàng trữ 0,3139 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa

mãn con nghiện nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy, loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) được đựng trong bì thư niêm phong ký hiệu 634/PC09 là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu trắng đen, biển số 66G1-382.41, là tài sản của bà Lê Thị H, bị cáo sử dụng phạm tội, bà H không biết, xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng nên cần trả lại cho bà Hng.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-9-2020.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy chất ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định), được đựng trong 01 bì thư niêm phong ký hiệu 616/PC09.

- Trả lại cho bà Lê Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu trắng đen, biển số 66G1-382.41; số khung V105839, số máy CGA1-506161.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-12-2020).

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bng;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Diệp

THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Phạm Thị Hương Diệp